

Số: 786 /KL-STNMT

Sơn La, ngày 31 tháng 7 năm 2019

## KẾT LUẬN

### Thanh tra việc chấp hành pháp luật tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường đối với Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành

Thực hiện Quyết định số 141/QĐ-STNMT ngày 24/5/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra việc chấp hành pháp luật tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường đối với 05 đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 149/QĐ-STNMT ngày 30/5/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi Quyết định số 141/QĐ-STNMT ngày 24/5/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra việc chấp hành pháp luật tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường đối với 05 đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La. Ngày 20, 21/6/2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường đối với Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành (*dự án khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La*) và các đơn vị, tổ chức có liên quan theo các nội dung của Quyết định thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 14/BC-ĐTTTr ngày 24/7/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

## Phần I

### KHÁI QUÁT CHUNG

Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành (*sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp*) có trụ sở chính tại số 373, tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị Quỳnh Hoa - Giám đốc. Điện thoại: 02123.852681; 0986.096.015; 0983793727.

Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp doanh nghiệp tư nhân, mã số doanh nghiệp 5500206135 lần đầu 10/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 16/3/2018.

Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 24121000205 ngày 11/4/2013. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 7582574482 lần đầu ngày 11/4/2013, chứng nhận lần thứ nhất ngày 27/8/2015.

Doanh nghiệp đang hoạt động khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ đá bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1021/GP-UBND ngày 27/5/2013 của UBND tỉnh Sơn La cấp và Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày

15/12/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản số 1021/GP-UBND ngày 27/5/2013.

## Phần II

### KẾT QUẢ THANH TRA

#### 1. Kết quả thanh tra hồ sơ, tài liệu có liên quan

##### 1.1. *Lĩnh vực tài nguyên nước*

Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành đã được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 1961/GP-UBND ngày 31/8/2015 để khai thác nước dưới đất phục vụ nhu cầu sản xuất đá xây dựng, tưới cây, tưới bụi trên công trường và cấp nước sinh hoạt cho cán bộ, công nhân viên tại bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Sau khi được UBND tỉnh cấp giấy phép, Doanh nghiệp đã tiến hành xây dựng tường bao xung quanh điểm lô khai thác, lắp đặt máy bơm, đường ống hút, đường ống đẩy. Tuy nhiên, do đường ống dẫn nước từ khu vực khai thác về khu vực mỏ phải đi qua nương cà phê của người dân, sau khi lắp đặt đường ống bị hư hỏng toàn bộ do quá trình canh tác của người dân. Doanh nghiệp đã tiến hành thỏa thuận với người dân để lắp đặt đường ống trên cao nhưng người dân không đồng ý. Vì vậy, Doanh nghiệp đã không tiến hành khai thác, sử dụng nước tại điểm lô khai thác này. Doanh nghiệp đã thực hiện báo cáo kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất năm 2015 (*Báo cáo số 36/BCTN ngày 25/12/2015*) và năm 2016 (*Báo cáo số 24/BCTN ngày 15/12/2016*) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định, trong đó đã báo cáo cụ thể về hiện trạng không khai thác, sử dụng nước tại điểm lô khai thác đã được cấp phép.

Ngày 20/8/2017, Doanh nghiệp đã có Công văn số 78/DNKT gửi UBND tỉnh Sơn La, Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hoàn trả Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 1961/GP-UBND ngày 31/8/2015 do UBND tỉnh cấp. Ngày 07/9/2017, UBND tỉnh Sơn La có Thông báo số 56/TB-UBND về việc chấm dứt hiệu lực của Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 1961/GP-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành.

Ngày 31/10/2018, UBND tỉnh Sơn La tiếp tục cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2710/GP-UBND ngày 31/10/2018 cho phép Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành được khai thác, sử dụng nước dưới đất tại bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bằng 01 giếng khoan để phục vụ cấp nước cho sinh hoạt và các hoạt động sản xuất của Doanh nghiệp với tổng lưu lượng khai thác lớn nhất là  $55\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ . Ngày 15/11/2018, UBND tỉnh Sơn La đã phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của DNTN xây dựng Kim Thành tại Quyết định số 2845/QĐ-UBND.

Doanh nghiệp đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước dưới đất tại Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 15/11/2018. Trong đó, tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Doanh nghiệp phải nộp là 10.546.000 đồng, năm 2018 nộp 358.000 đồng, năm 2019 đến năm 2022 mỗi năm nộp 2.108.000 đồng, năm cuối cùng (01/01/2023 - 31/10/2023) nộp 1.756.000 đồng. Qua thanh tra xác định, Doanh nghiệp đã thực hiện nộp tiền

cấp quyền khai thác tài nguyên nước dưới đất năm 2018 và năm 2019 đầy đủ theo quy định (*Theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 23/11/2018 và ngày 26/02/2019*). Doanh nghiệp đã thực hiện báo cáo kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất năm 2018 (*Báo cáo số 31/BCTN ngày 31/12/2018*) và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Việc thực hiện quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định của Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2710/GP-UBND ngày 31/10/2018: Doanh nghiệp phải thực hiện quan trắc các nội dung sau:

- Quan trắc mực nước tĩnh, mực nước động.
- Lưu lượng khai thác: Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng khai thác tại giếng.
- Quan trắc chất lượng nước cấp:

+ 01 điểm tại giếng: Tần suất 06 tháng/lần, thông số quan trắc và giới hạn cho phép so sánh với QCVN 09-MT:2015/BTNMT (*22 thông số theo Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất*).

+ 01 điểm tại bể chứa để cấp cho sinh hoạt: Tần suất 06 tháng/lần, thông số quan trắc và giới hạn cho phép so sánh với QCVN 02:2009/BTNMT (*10 thông số theo Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất*).

Căn cứ theo hồ sơ, tài liệu và kiểm tra hiện trạng việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước của Doanh nghiệp, xác định:

- Quan trắc mực nước tĩnh, mực nước động: Doanh nghiệp sẽ thực hiện với tần suất 01 năm/01 lần (*dự kiến thực hiện quý IV năm 2019*).

- Doanh nghiệp đã lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng khai thác tại giếng khoan. Chỉ số đồng hồ tại thời điểm thanh tra là  $689 \text{ m}^3$ . Tuy nhiên, chưa có số theo dõi, vận hành trong khai thác, sử dụng nước dưới đất.

- Việc Quan trắc chất lượng nước cấp: Doanh nghiệp đã ký Hợp đồng phân tích mẫu số 68/2019/HĐPT-KM với Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La về việc thực hiện dịch vụ phân tích mẫu nước tại mỏ khai thác và chế biến đá vôi tại khu vực bản Mạt, xã Chièng Mung, huyện Mai Sơn của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành năm 2019 đối với 02 vị trí: 01 điểm tại giếng khoan của Doanh nghiệp (*22 thông số*) và 01 điểm tại bể chứa để cấp cho sinh hoạt (*10 thông số*). Ngày 29/6/2019, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường đã có 02 Phiếu kết quả phân tích đối với mẫu nước giếng khoan (*Phiết kết quả số 1027*) và mẫu nước tại bể chứa nước sau xử lý (*Phiết kết quả số 1028*) của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành. Kết quả phân tích cho thấy, chất lượng nước cấp của Doanh nghiệp ổn định, các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép so với quy chuẩn.

## 1.2. Lĩnh vực khoáng sản

Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành đã lập và phê duyệt dự án đầu tư khai thác mỏ đá tại bản Mạt, xã Chièng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tại Quyết định số 19/QĐ-DNTNKT ngày 03/3/2013.

Doanh nghiệp đã được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1021/GP-UBND ngày 27/5/2013 để khai thác đá làm vật liệu xây

dựng thông thường bằng phương pháp khai thác lộ thiên tại điểm mỏ đá bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Diện tích khu vực khai thác 4,6851ha. Công suất khai thác 120.000 m<sup>3</sup>/năm, mức sâu khai thác +700. Thời hạn khai thác: Từ ngày cấp phép đến hết năm 2020, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 năm. Ngày 15/12/2015, UBND tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 3177/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản, trong đó Điều chỉnh công suất khai thác nêu tại Điều 1, Giấy phép khai thác khoáng sản số 1021/GP-UBND ngày 27/5/2013 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành như sau: Công suất khai thác 180.000 m<sup>3</sup>/năm (*các năm: 2015, 2016, 2017*), các năm còn lại (*năm 2018, 2019, 2020*) công suất 120.000 m<sup>3</sup>/năm.

Doanh nghiệp đã thực hiện đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện theo Thông báo số 01/TB-KT ngày 01/6/2013.

Doanh nghiệp đã bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Hải - kỹ sư địa chất làm Giám đốc điều hành mỏ đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 14/QĐ-KT ngày 01/6/2013 trong thời gian từ tháng 6/2013 đến tháng 8/2018. Ngày 20/8/2018, Doanh nghiệp đã thuê ông Trần Mạnh Tuấn - kỹ sư khai thác mỏ làm Giám đốc điều hành mỏ đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-KT.

Doanh nghiệp đã được Sở Công thương tỉnh Sơn La cho phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 66/QĐ-SCT ngày 22/10/2013 (*giá trị đến ngày 18/10/2018*) và Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 30/2018/GP-SCT ngày 11/4/2018 (*có giá trị đến ngày 31/12/2020*).

Doanh nghiệp đã lập và phê duyệt dự án đầu tư khai thác đá vôi làm VLXD thông thường mỏ đá bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (*kèm phần Thuyết minh và phần bản vẽ thi công*) tại Quyết định số 27/QĐ-KT ngày 28/11/2014.

Doanh nghiệp đã lập, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công khai thác mỏ đá vôi tại bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tại Quyết định số 39/QĐ-KT ngày 01/01/2016 của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành gồm Thuyết minh bản vẽ thi công và Hồ sơ bản vẽ thi công.

Doanh nghiệp đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá bản Mạt xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tại Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 05/11/2014. Trong đó, tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Doanh nghiệp phải nộp là 4.171.961.000 đồng trong 03 lần. Lần đầu nộp là 1.390.654.000 đồng; lần thứ hai nộp trước ngày 31/3/2015 là 1.390.654.000 đồng; lần thứ ba nộp trước ngày 31/3/2016 là 1.390.653.000 đồng. Ngày 13/11/2015, UBND tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 2823/QĐ-UBND về việc sửa đổi Khoản 2, Khoản 3, Điều 1 Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Sơn La về phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá bản Mạt xã Chiềng Mung, huyện Mai

Sơn, tỉnh Sơn La. Trong đó, tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác tại thời điểm phê duyệt là 5.915.967.000 đồng. Doanh nghiệp đã nộp 2.090.654.000 đồng; số tiền Doanh nghiệp tiếp tục phải nộp là 3.825.313.000 đồng, chia làm 02 lần: lần đầu nộp 1.912.656.500 đồng trước khi điều chỉnh giấy phép; lần 2 nộp trước ngày 31/3/2016 là 1.912.656.500 đồng. Qua thanh tra xác định, Doanh nghiệp đã nộp đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định với số tiền 5.920.313.000 đồng.

Doanh nghiệp đã lập báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản năm 2013 (*Báo cáo số 28/BCTN* ngày 10/12/2013), năm 2014 (*Báo cáo số 32/BCTN* ngày 15/12/2014), năm 2015 (*Báo cáo số 35/BCTN* ngày 25/12/2015), năm 2016 (*Báo cáo số 25/BC-KS* ngày 25/12/2016), năm 2017 (*Báo cáo số 20/BC-KS* ngày 31/12/2017) và năm 2018 (*Báo cáo số 30/BC-KS* ngày 31/12/2018) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Doanh nghiệp đã thực hiện công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản trong khu vực được phép khai thác, sản lượng khoáng sản đã khai thác, đã lập Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản năm 2014 (*Báo cáo số 33/BC-KT* ngày 15/12/2014), năm 2015 (*Báo cáo số 37/BC-KT* ngày 25/12/2015), năm 2016 (*Báo cáo số 27/BC-KT* ngày 25/12/2016), năm 2017 (*Báo cáo số 21/BC-KT* ngày 31/12/2016), năm 2018 (*Báo cáo số 31/BC-KT* ngày 31/12/2018) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định. Doanh nghiệp đã tiến hành lập bản đồ hiện trạng kết thúc khai thác mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác từ năm 2014 đến năm 2018.

Doanh nghiệp đã lập phương án phòng tránh tai biến khai thác ứng phó sự cố sạt lở đất sự cố mỏ khai thác khoáng sản năm 2019 tại Phương án số 05/PA-PCTT ngày 10/4/2019 và Phương án phòng chống lũ quét và siêu bão năm 2018 tại Phương án số 04/PA-PCTT ngày 18/4/2018.

#### Kết quả thanh tra xác định:

- Doanh nghiệp lập bản đồ hiện trạng mỏ nhưng thông tin, số liệu trên bản đồ thể hiện không đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Doanh nghiệp lập bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản nhưng thông tin, số liệu trên bản vẽ thể hiện không đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **1.3. Lĩnh vực Bảo vệ môi trường**

Năm 2013, Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành đã lập và được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (*kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường*) tại Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 14/3/2013.

Năm 2015, Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành tiếp tục lập và được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề

án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư nâng công suất khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (*kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường*) tại Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 30/3/2015.

Ngày 06/9/2017, UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 2387/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung Khoản 2.2 Điều 2 Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư nâng công suất khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Doanh nghiệp đã lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn để nhân dân biết, kiểm tra, giám sát tại Công văn số 54/CVKT ngày 25/10/2016 (*Kèm Kế hoạch quản lý môi trường lập năm 2016*).

Doanh nghiệp đã lập Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án đầu tư nâng công suất khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La gửi UBND tỉnh Sơn La, Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 55/CV-KT ngày 01/11/2016.

Doanh nghiệp được Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số QLCTNH số 14.000143.T lần đầu ngày 24/4/2014. Trong đó: Cơ sở phát sinh chất thải nguy hại là Dự án khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Số lượng CTNH phát sinh trung bình 2150 kg/năm. Danh sách CTNH đã đăng ký tự xử lý CTNH tại cơ sở: Dầu thủy lực tổng hợp thải, Dầu diezen thải được thu gom, một phần bôi triton dây truyền chế biến, còn lại chuyển cho đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển; Bao bì cứng thải bằng nhựa được thu gom, chuyển lại cho đơn vị cung cấp; Giẻ lau dầu máy được đem đốt hợp vệ sinh.

Doanh nghiệp đã lập, lưu giữ Báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ năm 2015 (02 lần), năm 2016 (02 lần), năm 2017 (02 lần) và năm 2018 theo quy định. Trong đó, chất thải nguy hại phát sinh tại thời điểm báo cáo gồm: Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải được thu gom và tận thu để bôi triton con lăn trong dây truyền chế biến đá, còn lại khoảng 340 kg được lưu giữ tạm thời tại kho chứa chất thải nguy hại; Dầu diezen thải chưa phát sinh; Bao bì cứng thải bằng nhựa phát sinh khoảng 700kg đã được thu gom, chuyển lại cho đơn vị cung cấp; Giẻ lau dầu máy phát sinh khoảng 300kg được lưu giữ tạm thời tại kho chứa chất thải nguy hại. Doanh nghiệp đã ký Hợp đồng thu gom, xử lý chất thải nguy hại số 041/2016HĐXLCT-VT-KT ngày 25/3/2016 với Công ty Cổ phần môi trường Việt Thảo (*đã được cấp phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại, mã số Quản lý chất thải nguy hại 1-2-3-4-5.040.VX*), hợp đồng hiệu lực trong 01 năm. Tại thời điểm thanh tra, Hợp đồng thu gom, xử lý chất thải nguy hại số 041/2016HĐXLCT-VT-KT ngày 25/3/2016 đã hết hiệu lực. Doanh nghiệp chưa bàn giao cho Công ty Cổ phần môi trường Việt Thảo để vận

chuyển, xử lý. Toàn bộ chất thải nguy hại vẫn đang được lưu giữ tạm thời tại kho chứa chất thải nguy hại.

Việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường dự án khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La của Doanh nghiệp: Qua thanh tra xác định, Doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đầy đủ theo quy định, cụ thể:

- Theo Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 14/3/2013 của UBND tỉnh Sơn La và Giấy phép khai thác khai thác khoáng sản số 1021/GP-UBND ngày 27/5/2013 của UBND tỉnh Sơn La.

+ Doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường năm 2014 với số tiền 296.656.200 đồng (*Theo Giấy xác nhận số 06/QBVMT-TTQ ngày 11/3/2014 của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh*).

+ Doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường năm 2015 với số tiền 118.662.480 đồng (*Theo Giấy xác nhận số 09/QBVMT-TTQ ngày 10/2/2015 của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh*).

- Theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh Sơn La; Giấy phép khai thác khai thác khoáng sản số 1021/GP-UBND ngày 27/5/2013 của UBND tỉnh Sơn La và Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh Sơn La:

+ Doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường năm 2015, 2016, 2017 với số tiền 458.241.900 đồng (*Theo Giấy xác nhận số 40/XN-QBVMT ngày 09/10/2017 của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh*).

+ Doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường năm 2018 với số tiền 272.353.900 đồng (*Theo Giấy xác nhận số 59/GXN-QBVMT ngày 16/5/2018 của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh*).

+ Doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường năm 2019 với số tiền 185.138.000 đồng (*Theo Phiếu ủy nhiệm chi ngày 05/6/2019*).

Doanh nghiệp đã lập báo cáo kết quả thực hiện công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và gửi cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Công văn số 35/CV-KT ngày 20/6/2019 của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành về việc đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án. Hồ sơ đã được nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, mã hồ sơ STN.KBS02A.190620.714 ngày 20/6/2019. Ngày 18/7/2019, Doanh nghiệp đã được UBND tỉnh Sơn La xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án đầu tư nâng công suất khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tại Giấy xác nhận số 1764/GXN-UBND.

Doanh nghiệp đã thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường định kỳ năm 2015, 2016, 2017, 2018 với tần suất 02 lần/năm. Năm 2019, Doanh nghiệp

đã thực hiện quan trắc đợt 1 vào tháng 5. Qua thanh tra xác định, Doanh nghiệp đã thực hiện quan trắc chất lượng môi trường định kỳ đầy đủ tần suất theo quy định tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt (*02 lần/năm*).

## 2. Kết quả thanh tra tại thực địa

### 2.1. Việc khai thác sử dụng tài nguyên nước

Tại thời điểm thanh tra, Doanh nghiệp đang khai thác, sử dụng nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, cho mục đích vận hành các thiết bị máy móc, cho hoạt động tưới rửa đường, cây xanh trong khuôn viên từ nước giếng khoan (*theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2710/GP-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Sơn La*) với lưu lượng khai thác khoảng  $35\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

Doanh nghiệp đã thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, đã lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước khai thác. Tuy nhiên chưa có sổ theo dõi, vận hành trong khai thác, sử dụng nước dưới đất.

### 2.2. Việc khai thác khoáng sản

Tại thời điểm thanh tra, dự án đã hoàn thành công việc xây dựng cơ bản mỏ, đang tiến hành khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường; Sử dụng hệ thống nghiền sàng đá với công suất 150 tấn/h. Sản phẩm chủ yếu gồm: đá 2x4, đá 1x2, đá 4x6, đá hộc, đá mạt, cát nghiền.

Doanh nghiệp đã lắp đặt trạm cân, hệ thống camera giám sát và đã bố trí kho mìn tại khu vực khai thác và chế biến đá vôi.

Tại thời điểm thanh tra xác định, Doanh nghiệp đã tiến hành cắm và quản lý các mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác khoáng sản. Doanh nghiệp đang tiến hành khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh cấp.

Tại thời điểm thanh tra, Bản đồ hiện trạng mỏ và Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản không được lưu giữ tại khu vực khai thác khoáng sản. Kết quả thanh tra xác định: Doanh nghiệp không quản lý, lưu trữ đầy đủ theo quy định các bản đồ hiện trạng mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản tại khu vực khai thác khoáng sản (*bản Mật, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La*).

### 2.3. Việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường

Tại thời điểm thanh tra, số lượng công nhân của mỏ khoảng 30 người. Số lượng công trình đã xây dựng: Nhà điều hành, nhà bảo vệ, nhà trực trạm cân, nhà ở công nhân, nhà bếp, trạm biến áp 500kV, kho vật tư và xưởng sửa chữa thiết bị, gara ôtô, khu vực vệ sinh, kho xăng dầu. Số lượng máy móc, thiết bị hoạt động trong mỏ khoảng 08 (*trong đó: ô tô 4 cái, máy xúc 8 cái*).

Hiện trạng thu gom xử lý chất thải của Doanh nghiệp như sau:

#### a. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt nhà vệ sinh được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn để xử lý. Đối với nước thải tắm, giặt, nhà bếp được thu gom bằng hệ thống rãnh thoát nước bằng gạch xung quanh sau đó được đưa bể lăng (*04 ngăn*) để xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

- Nước thải từ các điểm sửa chữa thiết bị máy móc (*Nước thải phát sinh chủ yếu là nước mưa kéo dầu mỡ rơi vãi trên nền nhà*): Doanh nghiệp đã đầu tư hệ thống mái che kín toàn bộ khu vực sửa chữa, thiết bị máy móc. Mặt khác, toàn bộ dầu thải phát sinh đã được Doanh nghiệp thu gom vào các phi chúa nên không phát sinh nước thải tại khu vực này.

- Nước mưa chảy tràn: Được thoát theo hình thức thoát nước tự nhiên theo hệ thống rãnh thoát nước và hố lảng thu nước.

- Nước thải phát sinh tại khu vực Trạm trộn asphalt: Theo báo cáo của bà Trịnh Thị Phượng - Phó Giám đốc Doanh nghiệp, trong năm 2018 Trạm trộn asphalt hoạt động khoảng 30 ngày/năm nên lượng nước thải phát sinh không nhiều. Doanh nghiệp đã xây dựng hệ thống thu gom nước thải vào bể lảng kết hợp bẫy dầu, nước thải chảy qua bể trung hòa để ổn định pH, sau đó nước thải được chảy vào bể chứa để tái sử dụng.

**b. Khí thải:**

- Doanh nghiệp đã trang bị 01 xe téc 6m<sup>3</sup> tưới nước di động, thực hiện tưới nước dập bụi tuyến vận chuyển nội mỏ và tuyến đường từ mỏ ra Quốc lộ 4G (*trung bình 01 ngày tưới ẩm 02 lần, mỗi lần 01 sử dụng 01 téc 6m<sup>3</sup>*);

- Đã trang bị 01 máy bơm phun ẩm tại khu vực chứa nguyên liệu và chứa đá sạch, tần suất tưới ẩm 02 lần/ngày;

- Giảm thiểu và không chế bụi tại khu vực chế biến (*trạm nghiên*): Đã lắp đặt hệ thống tưới ẩm dập bụi tại trạm nghiên sàng. Hệ thống bao gồm 01 máy bơm, hệ thống đường ống dẫn nước để dập bụi ở trước và sau thiết bị nghiên và các đầu phun nước để dập bụi.

- Doanh nghiệp đã tiến hành trồng cây xanh khu vực xung quanh mỏ đá.

**c. Chất thải:**

- Chất thải rắn sinh hoạt: Doanh nghiệp đang sử dụng các thùng chứa 20 lít để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực bếp nhà và nhà ở công nhân. Doanh nghiệp đã xây dựng 01 hố thu bằng gạch (*có lót đáy bằng gạch*) để thu gom rác thải sinh hoạt tập trung (*dung tích 5m x 4m x 1m*), toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh được thu gom tập trung và xử lý bằng phương pháp thiêu đốt hợp vệ sinh.

- Đất đá thải: Phát sinh trong quá trình khai thác, chế biến đá. Một phần được Doanh nghiệp cung cấp cho các bản xung quanh khu vực và bán cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng để làm vật liệu san lấp. Còn lại, Doanh nghiệp sử dụng để san lấp mặt bằng trong khu vực sân công nghiệp và để cải tạo mong khai thác phục vụ mục đích trồng cây.

- Chất thải nguy hại: Phát sinh trong quá trình khai thác và chế biến đá gồm Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải, bao bì cứng thải bằng nhựa, rỉ lau nhiễm dầu máy.

Tại thời điểm thanh tra, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải phát sinh khoảng 180 lít, được chứa trong 02 phi sắt (*dung tích 200 lít*) có ký hiệu Mã CTNH; bao bì cứng thải bằng nhựa phát sinh khoảng 10kg, được chứa trong phi sắt (*dung tích 200 lít*) có ký hiệu Mã CTNH; giẻ lau nhiễm dầu máy

phát sinh khoảng 50kg, được chứa trong phi sắt (*dung tích 200 lít*) có ký hiệu Mã CTNH và trong 07 bao bì cứng. Toàn bộ chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ tại Kho chứa chất thải nguy hại (*có biển báo*), nền đã được đổ xi măng, đã có hệ thống mái che đảm bảo che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu chứa, được trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy, có biển dấu hiệu cảnh báo phòng ngừa.

### **3. Việc thực hiện Kết luận thanh tra, kiểm tra và các văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước**

**3.1.** Ngày 21/10/2014, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 146/QĐ-STNMT về thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan đối với 03 đơn vị khai thác đá trên địa bàn tỉnh Sơn La, trong đó có Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành.

Căn cứ kết quả thanh tra, ngày 17/11/2014, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kết luận số 496/KL-STNMT về Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường, đất đai đối với hoạt động khai thác đá của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành, trong đó yêu cầu Doanh nghiệp thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.
- Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác nhận.
- Lập hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác dưới đất đối với phần khai thác, sử dụng nước từ mó nước Bản Mạt cách vị trí mó khoảng 1 km với lưu lượng lớn nhất khoảng 40m<sup>3</sup>/ngày.
- Lập, quản lý lưu giữ bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác từ khi bắt đầu xây dựng cơ bản mó.
- Khai thác đúng công suất được phép khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1021/GP-UBND ngày 27/5/2013 của UBND tỉnh Sơn La.

#### **Tại thời điểm thanh tra, Doanh nghiệp đã thực hiện các nội dung sau:**

- Đã thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định
- Đã được UBND tỉnh Sơn La xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án đầu tư nâng công suất khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn tại Giấy xác nhận số 1764/GXN-UBND ngày 18/7/2019.
- Ngày 31/8/2015, Doanh nghiệp đã được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 1961/GP-UBND tại bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (*cách vị trí mó khoảng 1 km*). Tại thời điểm thanh tra, Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đã chấm dứt hiệu lực theo Thông báo số 56/TB-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh Sơn La.
- Đã lập bản đồ hiện trạng mó, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản.

- Doanh nghiệp đang tiến hành khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh cấp.

**3.2.** Ngày 21/6/2016, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 166/QĐ-STNMT về thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan đối với Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp, trong đó có Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành.

Căn cứ kết quả kiểm tra, ngày 30/8/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 1291/STNMT-KS về việc yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành thực hiện một số nội dung sau khi kiểm tra tại mỏ đá bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, trong đó yêu cầu Doanh nghiệp thực hiện các nội dung sau:

- Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận.

- Ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường năm 2016.

**Tại thời điểm thanh tra, Doanh nghiệp đã thực hiện các nội dung:**

- Đã được UBND tỉnh Sơn La xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án đầu tư nâng công suất khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn tại Giấy xác nhận số 1764/GXN-UBND ngày 18/7/2019.

- Đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đầy đủ theo quy định.

### Phần III KẾT LUẬN

#### 1. Ưu điểm

Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành đã chấp hành quy định của pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trong quá trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Cụ thể:

- *Lĩnh vực tài nguyên nước:* Đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất và phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; Đã lập báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất định kỳ; Đã thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đầy đủ theo quy định; Đã thực hiện quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

- *Về lĩnh vực khoáng sản:* Hồ sơ cấp giấy phép khai thác của Doanh nghiệp đầy đủ theo quy định; Đã lập và phê duyệt thiết kế mỏ; Đã có thông báo thời gian xây dựng cơ bản mỏ và ngày bắt đầu sản xuất kinh doanh; Đã có Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo quy định; Đã lập Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, bản đồ hiện trạng mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản định kỳ. Đã hoàn thiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đầy đủ theo quy định; Doanh nghiệp đã lắp đặt trạm cân, hệ thống camera giám sát và đã bố trí kho mìn tại khu vực mỏ đá;

Doanh nghiệp đang tiến hành khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh cấp.

- *Về lĩnh vực môi trường:* Đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo phục hồi môi trường (02 lần); Đã lập và công khai kế hoạch quản lý môi trường; Đã lập kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý môi trường gửi UBND tỉnh Sơn La, Sở Tài nguyên và Môi trường; Đã được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; Đã lập Báo cáo Quản lý chất thải nguy hại định kỳ; Đã có Báo cáo kết quả thực hiện công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành gửi cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường để kiểm tra, xác nhận; Đã được UBND tỉnh Sơn La xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án; Đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đúng qui định.

## 2. Tồn tại, khuyết điểm

- *Về tài nguyên nước:* Chưa có sổ theo dõi, vận hành trong khai thác, sử dụng nước dưới đất.

- *Về lĩnh vực khoáng sản:*

+ Doanh nghiệp lập bản đồ hiện trạng mỏ nhưng thông tin, số liệu trên bản đồ thể hiện không đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Doanh nghiệp lập bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản nhưng thông tin, số liệu trên bản vẽ thể hiện không đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Doanh nghiệp không quản lý, lưu trữ đầy đủ theo quy định các bản đồ hiện trạng mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản tại khu vực khai thác khoáng sản (*bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La*);

- *Về lĩnh vực bảo vệ môi trường:* Doanh nghiệp chưa lập Phương án bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La theo qui định tại Điều 21, Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

## Phần 4 BIỆN PHÁP XỬ LÝ

### 1. Xử lý vi phạm hành chính

Ngày 27/6/2019, Chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 120/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Khoáng sản đối với Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành. Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành đã nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định.

## **2. Biện pháp xử lý**

### **2.1. Yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:**

- Tổ chức khắc phục dứt điểm những tồn tại, khuyết điểm được nêu tại Mục 2, Phần III của Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện (*bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo*) về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra và giám sát việc thực hiện. Thời gian hoàn thành **chậm nhất ngày 16/9/2019**.

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lĩnh vực Khoáng sản, Tài nguyên nước, Bảo vệ môi trường, Đất đai trong quá trình thực hiện dự án.

### **2.2. Giao phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV**

Hướng dẫn Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành khắc phục dứt điểm các tồn tại, khuyết điểm về lĩnh vực Khoáng sản, Tài nguyên nước tại Mục 2, Phần III của Kết luận này. Báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (*đồng thời gửi Thanh tra Sở để theo dõi*) **chậm nhất ngày 16/8/2019**.

### **2.3. Giao phòng Quản lý môi trường**

Hướng dẫn Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành khắc phục dứt điểm các tồn tại, khuyết điểm về lĩnh vực Bảo vệ môi trường tại Mục 2, Phần III của Kết luận này. Báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (*đồng thời gửi Thanh tra Sở để theo dõi*) **chậm nhất ngày 16/8/2019**.

### **2.4. Giao Thanh tra Sở**

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường đối với Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành. Yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả (*bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo*) về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp./.

#### **Noi nhận:**

- UBND tỉnh Sơn La (*b/c*);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND huyện Mai Sơn;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV;
- Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành;
- Lưu: VT, Hsơ, Hưng.15b.

#### **GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Lực**